



Phạm vi ứng dụng

Trên các thiết bị, hệ thống kỹ thuật Cơ-Điện (tủ điện phân phối, UPS, điều hòa không khí, báo - dập cháy, chiller...), các hệ thống an ninh vật lý (camera theo dõi, cửa từ kiểm soát truy cập) trong công trình cao tầng, nhà máy, cơ sở hạ tầng kỹ thuật cao.

Trên các qui trình hoạt động nghiệp vụ, điển hình như kiểm tra hàng ngày, lịch bảo trì bảo dưỡng, lịch tác động thay đổi cấu hình, theo dõi khấu hao, vòng đời thiết bị...

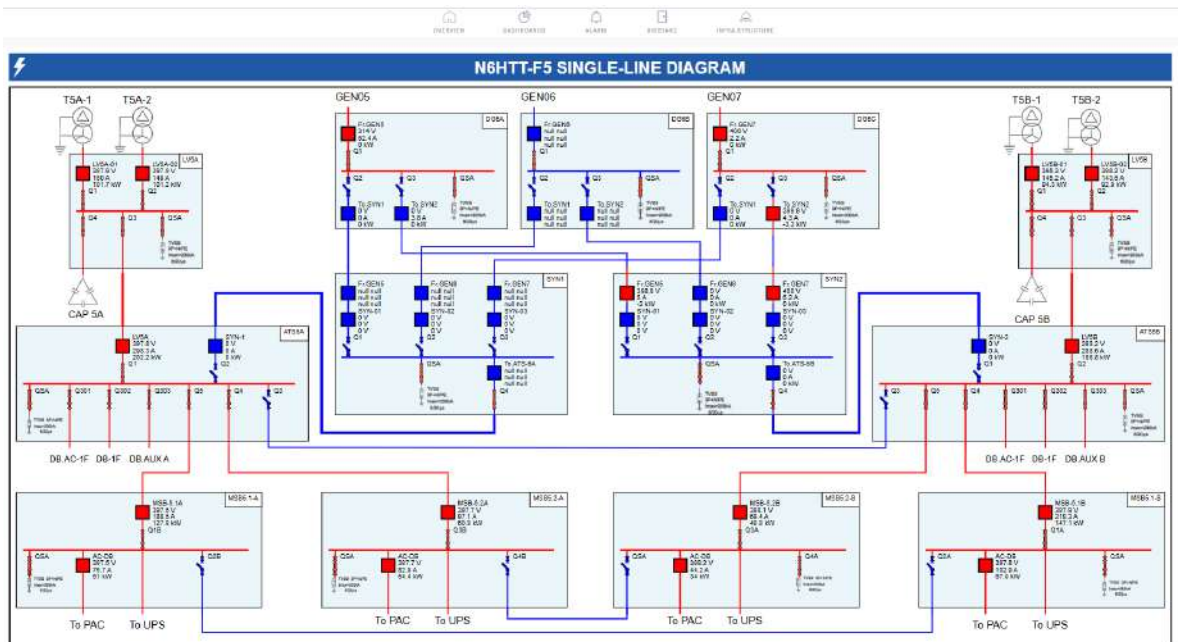
Mục đích

Là hệ thống giúp người vận hành nắm bắt được toàn bộ trạng thái hoạt động đến hiện tại của các thiết bị, hệ thống kỹ thuật có trong công trình.

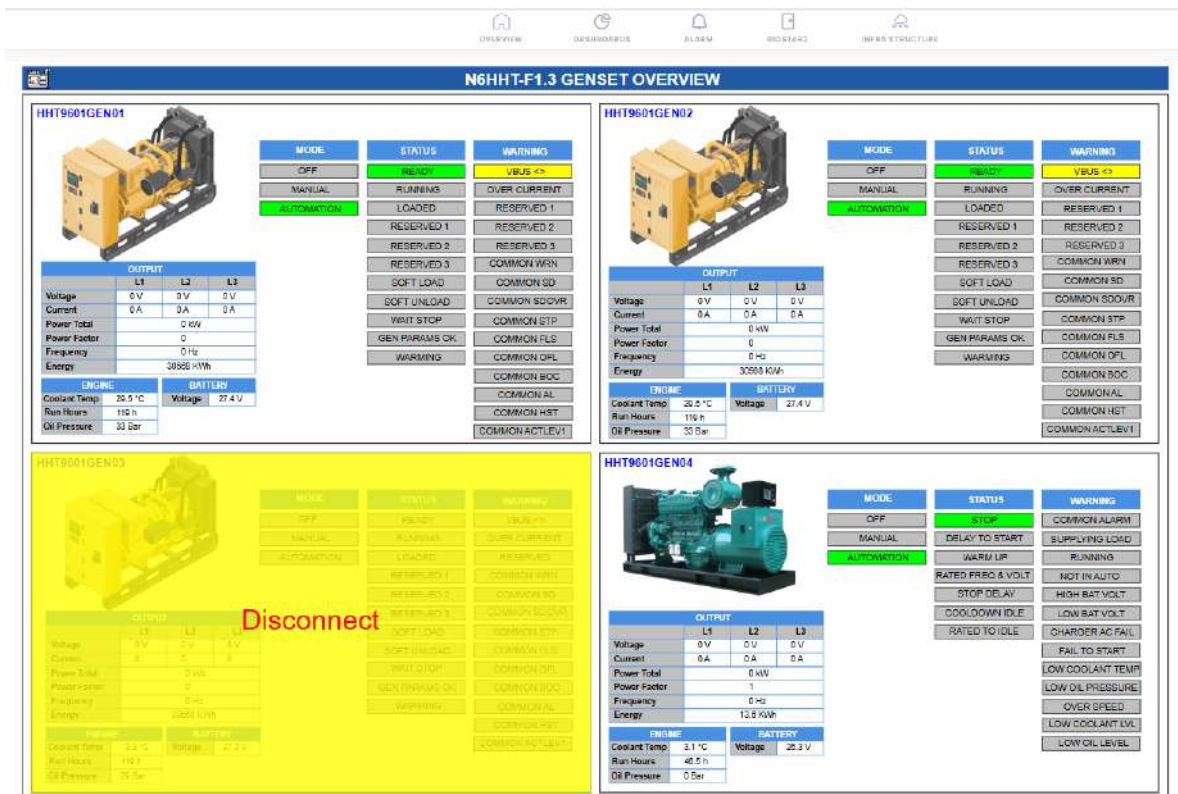
Các trạng thái hoạt động từ dữ liệu vận hành, trạng thái tác động điều khiển (theo thời gian thực) đến dữ liệu lịch sử thiết bị (như thời gian khấu hao, thay thế phụ kiện, di chuyển qua lại giữa các địa điểm quản lý...).

Từ các thông tin hoạt động trên, người vận hành quản trị (theo các phân quyền truy cập khác nhau) sẽ đưa ra các quyết định xử lý phù hợp và hiệu quả, nhanh chóng và chính xác.

Tính năng



Thu thập, điều khiển theo thời gian thực. Dữ liệu được thu thập liên tục (nhANH NHẤT 1s, qui mô đến hàng trăm ngàn điểm giám sát) sẽ cho phép hệ thống tiến hành kiểm tra và đánh giá nhanh tình trạng vận hành, từ đó ra các lệnh điều khiển/ cảnh báo thích hợp về tình trạng thực tại (nếu có xuất hiện những sự kiện có thể ảnh hưởng tới tính sẵn sàng của hạ tầng).



N6HHT-F1.3 GENSET OVERVIEW

HHT9601GEN01

MODE	STATUS	WARNING
OFF	READY	VBUS <3
MANUAL	RUNNING	OVER CURRENT
AUTOMATION	LOADED	RESERVED 1
	RESERVED 1	RESERVED 2
	RESERVED 2	RESERVED 3
	RESERVED 3	COMMON WRN
	SOFT LOAD	COMMON SD
	SOFT UNLOAD	COMMON SDOVR
	WAIT STOP	COMMON STP
	GEN PARAMS OK	COMMON FLS
	WARNING	COMMON OHL
		COMMON BOC
		COMMON AL
		COMMON WST
		COMMON ACTLEV1

OUTPUT

	L1	L2	L3
Voltage	0 V	0 V	0 V
Current	0 A	0 A	0 A
Power Total	0 kW		
Power Factor	0		
Frequency	0 Hz		
Energy	0.000 kWh		

ENGINE

Coolant Temp	20.0 °C
Run Hours	110 h
Oil Pressure	33 Bar

BATTERY

Voltage	27.4 V
---------	--------

HHT9601GEN02

MODE	STATUS	WARNING
OFF	READY	VBUS <3
MANUAL	RUNNING	OVER CURRENT
AUTOMATION	LOADED	RESERVED 1
	RESERVED 1	RESERVED 2
	RESERVED 2	RESERVED 3
	RESERVED 3	COMMON WRN
	SOFT LOAD	COMMON SD
	SOFT UNLOAD	COMMON SDOVR
	WAIT STOP	COMMON STP
	GEN PARAMS OK	COMMON FLS
	WARNING	COMMON OHL
		COMMON BOC
		COMMON AL
		COMMON WST
		COMMON ACTLEV1

OUTPUT

	L1	L2	L3
Voltage	0 V	0 V	0 V
Current	0 A	0 A	0 A
Power Total	0 kW		
Power Factor	0		
Frequency	0 Hz		
Energy	0.000 kWh		

ENGINE

Coolant Temp	20.0 °C
Run Hours	110 h
Oil Pressure	33 Bar

BATTERY

Voltage	27.4 V
---------	--------

HHT9601GEN03

MODE	STATUS	WARNING
OFF	READY	VBUS <3
MANUAL	RUNNING	OVER CURRENT
AUTOMATION	LOADED	RESERVED 1
	RESERVED 1	RESERVED 2
	RESERVED 2	RESERVED 3
	RESERVED 3	COMMON WRN
	SOFT LOAD	COMMON SD
	SOFT UNLOAD	COMMON SDOVR
	WAIT STOP	COMMON STP
	GEN PARAMS OK	COMMON FLS
	WARNING	COMMON OHL
		COMMON BOC
		COMMON AL
		COMMON WST
		COMMON ACTLEV1

OUTPUT

	L1	L2	L3
Voltage	0 V	0 V	0 V
Current	0 A	0 A	0 A
Power Total	0 kW		
Power Factor	0		
Frequency	0 Hz		
Energy	0.000 kWh		

ENGINE

Coolant Temp	20.0 °C
Run Hours	110 h
Oil Pressure	33 Bar

BATTERY

Voltage	27.4 V
---------	--------

HHT9601GEN04

MODE	STATUS	WARNING
OFF	STOP	COMMON ALARM
MANUAL	DELAY TO START	SUPPLYING LOAD
AUTOMATION	WARM UP	RUNNING
	RATED FREQ & VOLT	NOT IN AUTO
	STOP DELAY	HIGH BAT VOLT
	COOLDOWN IDLE	LOW BAT VOLT
	RATED TO IDLE	CHARGER AC FAIL
		FAIL TO START
		LOW COOLANT TEMP
		LOW OIL PRESSURE
		OVER SPEED
		LOW COOLANT LVL
		LOW OIL LEVEL

OUTPUT

	L1	L2	L3
Voltage	0 V	0 V	0 V
Current	0 A	0 A	0 A
Power Total	0 kW		
Power Factor	1		
Frequency	13.8 Hz		
Energy	13.8 kWh		

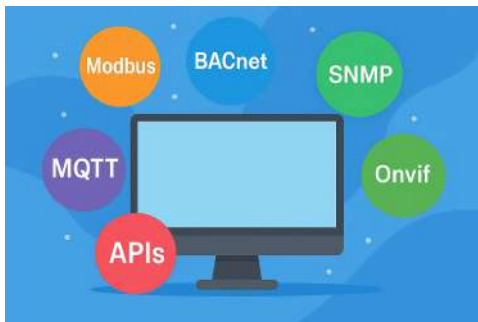
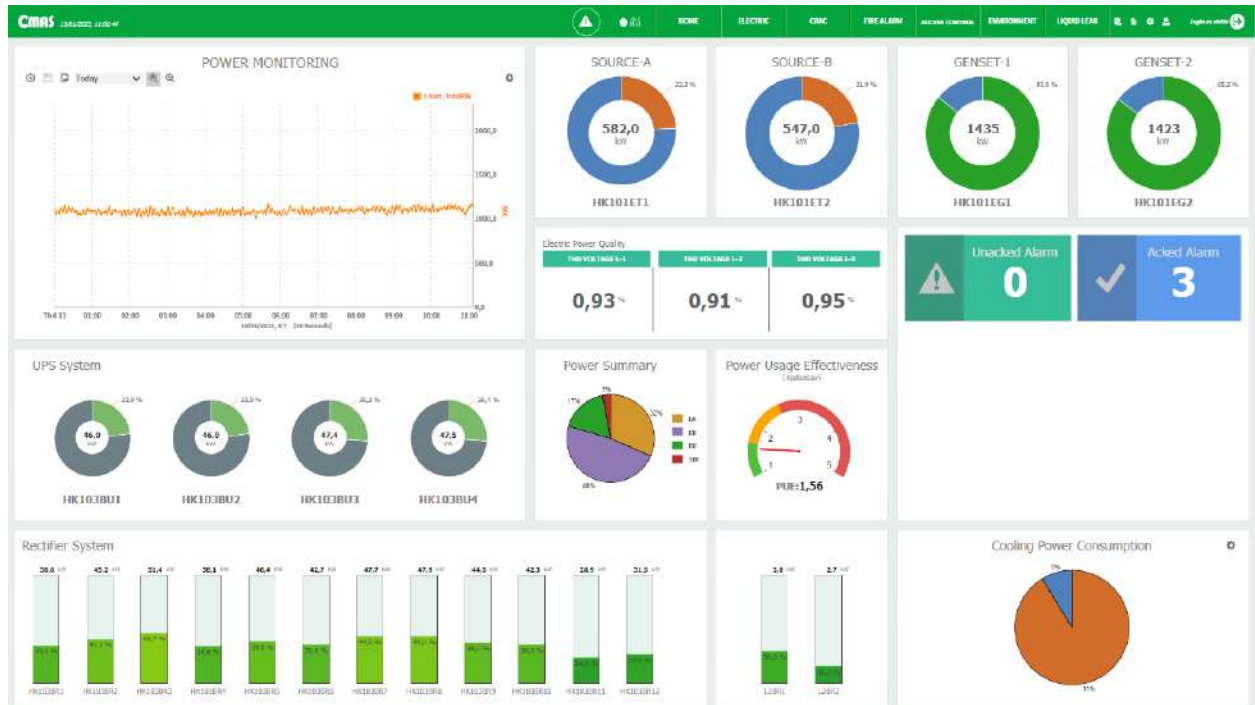
ENGINE

Coolant Temp	21.1 °C
Run Hours	40.5 h
Oil Pressure	0 Bar

BATTERY

Voltage	22.3 V
---------	--------

Phân tích, cảnh báo & tổng hợp dữ liệu để cung cấp rõ các xu hướng, hiệu suất thay đổi thế nào, dự báo được nhu cầu sử dụng tiếp theo. Đồng thời cũng cảnh báo sớm nếu số liệu có dấu hiệu ngoài ngưỡng qui định. Từ các dữ liệu tường minh trên mà tổng hợp ra báo cáo trực quan, hiệu quả đến người quản trị.



Có tính khả mở. Cho phép kết nối được đến tất cả các hệ thống Cơ-Điện trong công trình thông qua các giao thức phổ thông (hard-wired) và bậc cao (Modbus, SNMP, BACnet, MQTT, APIs...), không phụ thuộc vào hãng sản xuất cụ thể hay duy nhất nào.

Quản lý thiết bị, tài sản. Hệ thống thư viện thiết bị tiêu chuẩn được cập nhật thường xuyên, cho phép người dùng chủ động tiến hành đồng bộ, từ đó tiết kiệm thời gian hơn trong việc khai thác, bố trí lắp đặt và cấu hình hoạt động cho các thiết bị mới.

fCollector Tool

Home

Loại infra và phiên bản

Show 10 entries

Search:

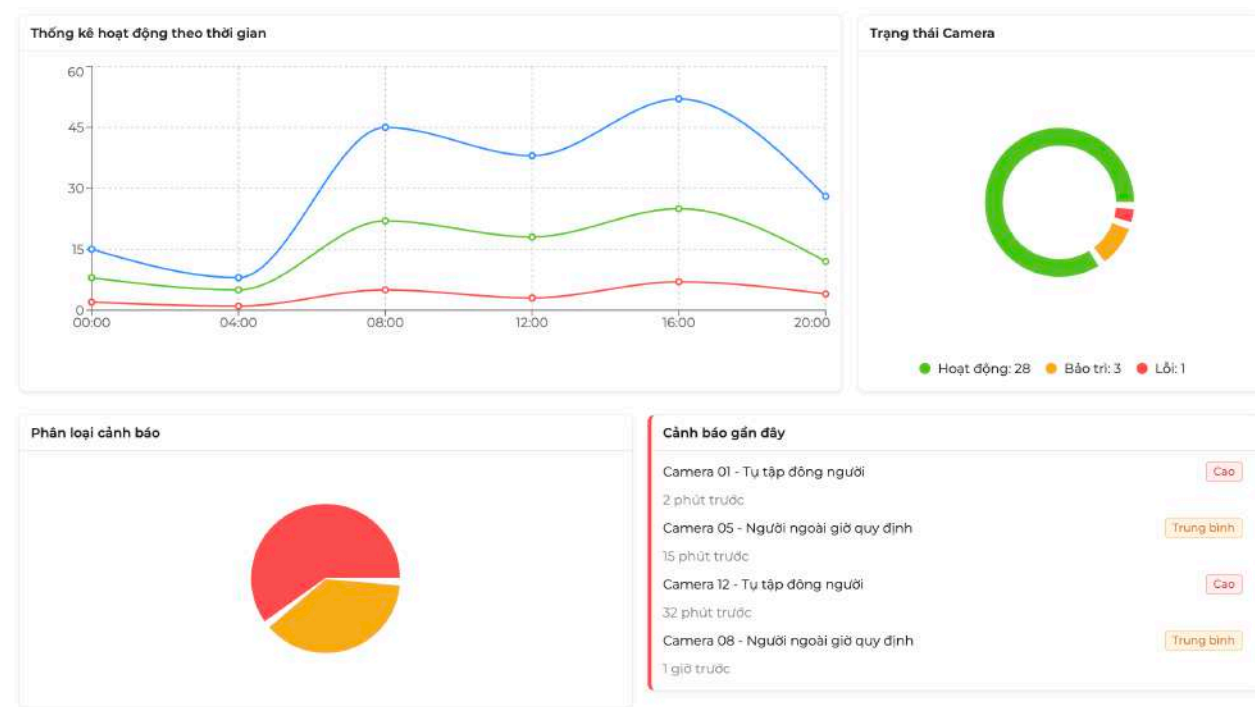
ID	Code	Loại infra	Số phiên bản	Tác vụ
1	BUILDING	Building	1	Thêm phiên bản
2	SITE	Site	1	Thêm phiên bản
3	SYSTEM	System	1	Thêm phiên bản
4	FUNCTION	Function	1	Thêm phiên bản
5	UNIT	Unit	282	Thêm phiên bản

ID	Code	Tên phiên bản	Số thuộc tính	
3	PQM_JANITZA_UMG 96-PQ-L	[PQM] JANITZA UMG 96 PQ-L Power Meter	91	Sửa Xóa Clone
16	MCCB_Status	[OTB] MCCB Status	2	Sửa Xóa Clone
17	ACB_Controller	[ACB] ACB Controller	13	Sửa Xóa Clone
18	REC	[DC] Rectifier (chưa có model)	43	Sửa Xóa Clone
19	ACCU	[ACCU] ACCU (chưa có model)	216	Sửa Xóa Clone
20	GENSET	[GENSET] Generator KOHLER APMA40SP	37	Sửa Xóa Clone
21	SYN_DSE8610MKII	[AC] SYN DSE 8610 MKII	42	Sửa Xóa Clone

Cấu hình động. Hệ thống cho khả năng tùy biến quy trình nghiệp vụ phụ trợ: phát triển quy trình mới, các bước thực hiện, dữ liệu cần có ở mỗi bước, ai được thực hiện cập nhật/ chỉ xem/ không cho thấy...nhằm mang lại những báo cáo tổng hợp cần thiết, phục vụ công tác vận hành khai thác.

Các số liệu báo cáo tổng hợp (widget) có khả năng sắp xếp tùy biến theo điều chỉnh của người quản trị, giúp tường minh hơn, hiệu quả hơn trong công tác vận hành khai thác.





Quản lý truy cập tương tác. Với tính kết nối rộng mở đến các hệ thống kiểm soát truy cập như camera, xác thực sinh trắc mà hệ thống cho phép nhận diện đối tượng, phân loại hành vi, cảnh báo sớm các dấu hiệu bất thường trong khu vực.

Cho phép cấu hình điều khiển truy cập những tủ rack thuộc phân quyền, từ đó tăng cường khả năng bảo mật an toàn an ninh, góp phần hoàn thiện chính sách ANTT của doanh nghiệp.

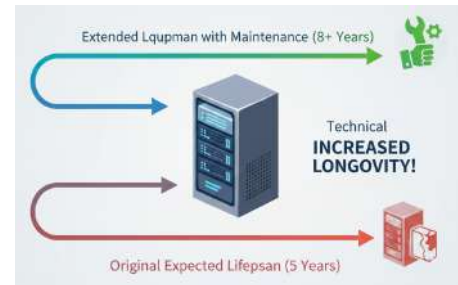
Lợi ích

Tiết kiệm năng lượng đến 30% thông qua việc tối ưu sự vận hành của các thiết bị chiếm tỷ trọng khai thác lớn, như điều hoà thông gió, chiếu sáng...



Giảm chi phí nhân sự khi các hoạt động có tính chất lặp lại, độ rủi ro cao... đã được tự động hoá, qui trình kiểm soát trình tự thực hiện... để từ đó giảm thiểu sự phụ thuộc vào yếu tố con người.

Tối ưu hóa bảo trì và kéo dài tuổi thọ thiết bị khi hệ thống giám sát liên tục, phát hiện sớm sự cố và hỗ trợ bảo trì định kỳ, giúp kéo dài thời gian khai thác thiết bị.



Ứng phó xâm nhập thông minh. Hệ thống tích hợp có thể phối hợp nhiều hành động đến từ các hệ thống khác nhau (camera, các cửa lân cận... kích hoạt theo kịch bản dựng sẵn) khi phát hiện dấu hiệu xâm nhập – như quét thẻ sai N lần lặp lại. Từ đó mang lại một “hàng rào” ứng phó chủ động, hiệu quả.



Tự động hoá Quy trình vận hành và An ninh khi các nội dung công việc, sự phân quyền tương tác dữ liệu trên công việc... đã tích hợp trọn vẹn, mang đến sự thao tác nhanh chóng, thuận tiện và bảo mật. Đồng thời cũng tổng hợp được mức độ tuân thủ hiện tại của các công đoạn phối hợp theo qui trình ban hành.

Tạo môi trường tiện nghi, giúp gia tăng giá trị công trình khi các hệ thống kỹ thuật được liên tục kiểm soát theo nhu cầu của người sử dụng cuối, tạo ra giá trị hiện đại hơn của công trình.

Giấy phép & thời hạn STS

Giấy phép khai thác được quản lý theo mã **FCMAS-aaa**, trong đó:

- aaa = tổng số lượng các thiết bị có giao tiếp tiêu chuẩn, như SNMP, BACnet, Modbus, Onvif camera, Web-APIs reader. Bao gồm 25, 50, 100, 200, 500 và 1000.
- Mỗi thiết bị có không quá 50 điểm dữ liệu giám sát.

Mã hiệu tham khảo FCMAS-25, được hiểu rằng giấy phép quản lý cho hạ tầng có:

- *Tổng cộng có thể quản lý (từ 01) đến 25 thiết bị IP, có các giao tiếp bất kỳ như SNMP, BACnet, Modbus...*
- *Với 50 điểm giám sát mặc định, hệ thống có khả năng quản lý tối đa 1250 điểm.*
- *Có ứng dụng qui trình quản lý thiết bị tài sản trong hạ tầng này.*

Thời hạn STS (Software Technical Support) được hiểu là khoảng thời gian (từ khi phần mềm được kích hoạt đến người mua, mặc định 18 tháng) mà người dùng cuối có các quyền lợi miễn phí tương ứng:

- Chuyển đổi bản quyền từ máy chủ A sang máy chủ B.
- Cập nhật các bản vá lỗi.
- Cập nhật các tính năng mới.
- Hỗ trợ kỹ thuật từ xa.

Có thể mở rộng thời hạn STS theo các gói 1 năm, 3 năm hoặc 5 năm.

Cấu hình hệ thống tối thiểu

Đáp ứng cho tính năng dự phòng nóng dịch vụ (High Availability) cùng thời gian lưu trữ dữ liệu liên tục (tối thiểu 12 tháng):

- vCore CPU: 8
- RAM: 16GB
- SSD: 500GB

----- Kết thúc.